

Số: **148/2020/QĐST-DS**

Châu Thành, ngày 05 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28/10/2020 về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:
287/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành
về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các
đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1959

Ông **Nguyễn Văn X**, sinh năm 1955

Cùng nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Ông **Lê Văn L**, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Ấp 3 xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn L có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn X
số tiền tổng cộng là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Ghi nhận bà Phạm Thị T và
ông Nguyễn Văn X không yêu cầu tính lãi đối với tiền trên.

Ghi nhận bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn X chỉ yêu cầu ông Lê Văn
L chịu trách nhiệm trả số nợ trên.

Thời gian trả và phương thức trả các bên thỏa thuận thực hiện trong giai
đoạn thi hành án tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành
án của bà T và ông X nếu ông L chưa trả số tiền trên thì hàng tháng ông L còn
phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định
tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành
xong.

**3. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, ông Lê Văn
L có nghĩa vụ chịu. Ông Nguyễn Văn X và bà Phạm Thị T được miễn án phí.**

**4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và
không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)

Võ Ngọc Cẩm Sơn